

Số: 159 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kết nối với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh, xác thực điện tử

Thực hiện Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 26/5/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về kết nối chia sẻ và khai thác thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.

Để tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa CSDLQG về DC với các hệ thống giải quyết TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch kiểm tra đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh, xác thực điện tử, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá thực trạng chấp hành các quy định về bảo mật, an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin đã kết nối với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh, xác thực điện tử. Từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục kịp thời các vấn đề về kỹ thuật, thiết bị, các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, tình trạng mất an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình kết nối, khai thác quản lý và sử dụng hệ thống.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đặt biệt là công tác tra cứu dữ liệu công dân phục vụ giải quyết TTHC; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình kết nối (nếu có). Đề ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục nâng cao hiệu quả thực hiện, nhất là nâng cao vai trò, ý thức, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả; phải có nhận xét, đánh giá khách quan, chính xác, toàn diện về những kết quả đã đạt được, những mặt hạn chế, nguyên nhân tồn tại; đảm bảo tuyệt đối an ninh, an

toàn hệ thống, dữ liệu; bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân theo quy định; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Cấp tỉnh (*tại trụ sở các sở, ngành và Trung tâm Phục vụ hành chính công*): Các sở, ngành giải quyết thủ tục hành chính, tiếp dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

2. Cấp huyện, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (*Bộ phận Một cửa*) 02 đơn vị gồm: Lục Ngạn, Lạng Giang.

3. Cấp xã, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (*Bộ phận Một cửa*): 04 đơn vị cấp xã thuộc các huyện Lục Ngạn, Lạng Giang (*do UBND huyện lựa chọn*).

4. Đối tượng kiểm tra có thể được thay đổi, bổ sung tùy theo tình hình thực tế.

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN, PHƯƠNG PHÁP

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Việc thực hiện, chấp hành các quy định của Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an; Công văn số 1552/BTTTT-THH về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06, quy định về kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin, công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác.

1.2. Công tác lập các sổ quản lý, hồ sơ về các máy tính, thiết bị, tài khoản đăng nhập, ... liên quan đến thực hiện Đề án 06 và giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát các tài khoản có thể khai thác thông tin dữ liệu từ hệ thống CSDLQG về dân cư.

1.3. Kiểm tra tổng thể các hệ thống, thiết bị đầu cuối và hiện trạng việc tra cứu dữ liệu công dân phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính (*việc thực hiện có đúng quy định hay không; thực hiện tra cứu thông tin công dân để sử dụng vào mục đích giải quyết thủ tục hành chính hay mục đích cá nhân...*).

1.4. Kiểm tra an ninh, an toàn đối với phần cứng, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật và các thiết bị khác (*USB, ổ cứng, máy in, máy scan ...*). Kiểm tra đánh giá an ninh, an toàn đường truyền kết nối, bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống kết nối internet để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống tường lửa, giải pháp, phần mềm bảo vệ, phần mềm diệt virus ...

1.5. Rà quét phát hiện lỗ hổng tồn tại trên hệ thống; xác định nguyên nhân, hướng dẫn các giải pháp khắc phục trong trường hợp hệ thống có điểm yếu, lỗ hổng bảo mật; thực hiện các giải pháp tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống.

2. Mốc thời gian báo cáo phục vụ kiểm tra: Từ năm 2022 đến thời điểm kiểm tra.

3. Thời gian kiểm tra:

- Trong tháng 10 và tháng 11 năm 2024 (*Lịch kiểm tra cụ thể đối với từng đơn vị có thông báo sau*).

- Từ tháng 12/2024, giao Tổ Đề án 06 tỉnh duy trì các đoàn kiểm tra định kỳ, đột xuất kiểm tra các nội dung của kế hoạch theo yêu cầu.

4. Thành phần

4.1. Đoàn kiểm tra

- Thành lập 02 đoàn kiểm tra:

+ Đoàn kiểm tra số 1: Giao lãnh đạo Công an tỉnh làm Trưởng đoàn.

+ Đoàn kiểm tra số 2: Giao lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông làm Trưởng đoàn.

- Thành viên:

+ Đại diện lãnh đạo, chuyên viên các phòng nghiệp vụ liên quan thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Đại diện lãnh đạo các phòng nghiệp vụ liên quan thuộc Công an tỉnh, gồm: Tham mưu, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Kỹ thuật nghiệp vụ và Ngoại tuyến.

4.2. Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra

- Các sở, ban, ngành gồm: Lãnh đạo đơn vị và các bộ phận có liên quan.

- Đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện và các phòng, ban, bộ phận chuyên môn có liên quan (*do UBND các huyện, thị xã, thành phố mời*).

5. Phương pháp

- Kiểm tra trực tiếp tại các trụ sở đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp được kiểm tra theo nội dung mục II của Kế hoạch này.

- Có biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra đối với từng đơn vị được kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Tổ chức Đoàn kiểm tra theo nội dung kế hoạch; chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm tra của Tổ công tác.

- Tham mưu, đề xuất phân công nhiệm vụ các thành viên, xây dựng chương trình kiểm tra.

- Báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả kiểm tra và Thông báo kết quả kiểm tra theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu cho Tổ Đề án 06 tỉnh duy trì các Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra định kỳ đối với quy trình nghiệp vụ, thao tác của cán bộ các ngành tra cứu, xác thực thông tin công dân từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh chấn chỉnh và có hình thức xử lý đối với việc tra cứu sai mục đích.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

2.1. Cử thành phần tham gia Đoàn kiểm tra.

Chuẩn bị các nội dung kiểm tra theo các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ để làm việc với các đơn vị được kiểm tra theo sự phân công của Trưởng đoàn.

2.2. Tự kiểm tra, đánh giá với vai trò là đơn vị (*được giao chủ quản, vận hành*) chủ quản hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các nội dung:

- Chấp hành, thực hiện đúng trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin quy định tại Điều 20 của Nghị định 85/2016/NĐ-CP.

- Việc triển khai sử dụng API khai thác thông tin dân cư, khai thác dữ liệu đúng theo mục đích, phạm vi, nội dung thông tin khai thác đã cam kết với Bộ Công an.

- Lưu trữ nhật ký kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 46/2022/TT-BCA.

- Công tác quản trị, quản lý tài khoản đăng nhập dùng để khai thác, tra cứu thông tin công dân.

- Đánh giá lại toàn bộ hệ thống kết nối thông qua việc kiểm tra nội dung liên quan đến: văn bản quy định, quy chế vận hành, sử dụng hệ thống; cách thức thu thập lưu trữ, sao lưu nhật ký hoạt động, cấu hình tường lửa, sơ đồ thiết kế thông tin giải pháp bảo mật.

- Kiểm tra, đánh giá việc thiết lập cấu hình bảo mật trên thiết bị hệ thống, máy chủ, ứng dụng và cơ sở dữ liệu đáp ứng các yêu cầu an toàn theo phương án được phê duyệt trong Hồ sơ đề xuất cấp độ.

- Kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập hệ thống đối với thiết bị hệ thống, máy chủ, ứng dụng.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn mã nguồn đối với phần mềm nội bộ.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh đối với thiết bị, phần cứng.

3. Các sở, ngành và địa phương được kiểm tra: Căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác thông tin tài liệu đã cung cấp; bố trí cán bộ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết phối hợp với Đoàn kiểm tra để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đối với đơn vị không trong diện kiểm tra tại mục II của Kế hoạch này: Tiến hành tự kiểm tra, xây dựng báo cáo kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Báo cáo kết quả các đơn vị gửi về Tổ Đề án 06 tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 30/10/2024 để phục vụ kiểm tra theo quy định.

Nhận được Kế hoạch này, đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai nghiêm túc, có hiệu quả. Quá trình thực hiện cần trao đổi liên hệ các đầu mối hỗ trợ: (1) Đầu mối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh: (1) Đ/c Nguyễn Đình Hà, Sở Thông tin và Truyền thông, SĐT: 0931523888; (2) Đầu mối Công an tỉnh: Đ/c Thiếu tá Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, SĐT: 0983472266./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCTTKĐA 06 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, NC, TTTT, HCTC,
 - + Lưu VT, KGVX. Dũng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn